

Sư Tử Hồng

Sư tử là linh vật của Đạo Phật.

Thuở xưa, sư tử dũng mãnh thường được chọn để bảo vệ những chốn linh thiêng như đền chùa và cung điện.

Thực ra, sư tử không phải con vật bản địa của Trung Quốc. Người ta tin rằng hình ảnh của nó được du nhập vào đây cùng Phật

Giáo. Là linh vật của Tây Tạng, Sư tử Tuyết tượng trưng cho lòng dũng cảm, kiên cường và sự vui tươi vô điều kiện.

Trong Phật giáo, Sư tử Tuyết làm nhiệm vụ bảo vệ Đức Phật và thường được mô tả ở tư thế đang nâng ngai của Phật (một con bên trái và một con bên phải).



Bồ tát Văn Thù Sư Lợi, nhân vật thân cận nhất của Đức Phật Thích Ca, thường được miêu tả với dáng dấp trẻ trung, ngồi kiết già trên một chiếc bồ đoàn bằng hoa sen. Tay phải Bồ tát cầm một lưỡi gươm vàng trí tuệ đang bốc lửa với hàm ý chặt đứt xiềng xích phiền não, tay trái cầm cuốn kinh Bát nhã, biểu trưng cho sự giác ngộ.

Thuở xưa, các quan võ hàm Nhị phẩm đều được mang áo thêu hình sư tử.

Sư tử được cho là có khả năng hóa giải tà khí, xua đuổi những kẻ ác ý, nuôi dưỡng khí đi vào tòa nhà và mang theo hạnh phúc, may mắn.

Sư tử cũng tượng trưng cho vinh quang, nâng cao vị thế của người đứng đầu công ty và các ông chủ trong gia đình, giúp họ trở nên dẻo dai - bền bỉ - tinh táo và có khả năng đối đầu với mọi khó khăn, mang lại thành công.

Sư tử hồng, Phạn ngữ Simhanada, là tiếng gầm của loài sư tử, vua của các loài thú. Kinh Phật dùng ảnh dụ này để chỉ âm thanh thuyết pháp

của Đức Phật như tiếng gầm rống của sư tử chúa, không những không sợ hãi bất cứ loài thú nào mà còn làm cho các loài khác phải khiếp sợ, bị nhiếp phục. Khi Phật thuyết pháp, hàng Bồ tát, Thanh văn đều phát tâm cầu đạo Bồ đề, còn ngoại đạo và ác ma thì sanh tâm kính phục - sợ hãi.

Không chỉ Đức Phật mới rống lên tiếng sư tử hồng mà các Tỷ kheo cũng phải “rống tiếng rống con sư tử, tuyên bố dứt khoát rằng chỉ ở đây (trong giáo pháp Đức Phật dạy) mới có Đệ nhất Sa môn tức là chứng quả Dự lưu; mới có Đệ nhị Sa môn tức là chứng quả Nhất lai; mới có Đệ tam Sa môn tức là chứng quả Bất lai; mới có Đệ tứ Sa môn tức là chứng quả A la hán; còn các ngoại đạo khác không có bốn hạng Sa môn như vậy” (Tiểu kinh Sư Tử Hồng, kinh số 11, Trung Bộ I).

Theo kinh Thắng Man Bảo Quật, Sư tử hồng có ba nghĩa: Như thuyết tu hành, Vô úy thuyết, Quyết định thuyết.

Như thuyết tu hành là lời nói hợp với sự tu hành, không phải lời nói suông. Vô úy thuyết là biện tài vô ngại, xiển dương diệu pháp mà không hề do dự, sợ hãi; nói với sự xác tín, kiên quyết (Vô úy có hai nghĩa: Không sợ người và làm người sợ, bị nhiếp phục). Quyết định thuyết là nương theo chân lý để nói pháp lên sự thật, có khả năng hoằng dương đạo pháp, cứu độ chúng sanh, dẹp tà, hiển chánh (Từ điển Phật học Huệ Quang, tr.4005).

Theo kinh Đại Bát Niết Bàn, Sư tử hống gọi là quyết định thuyết, nói lên yếu nghĩa “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Như Lai thường trụ không có biến đổi”.

Kinh Đại Bát Niết Bàn nói về 11 ý nghĩa sư tử hống như sau: “Như sư tử chúa tự biết sức lực răng nanh bén nhọn, bốn chân chống đất đứng trong hang vầy đuôi gầm ra tiếng. Nếu có người nào đủ những tướng như vậy phải biết rằng có thể rống như sư tử, thiết là sư tử chúa sáng sớm ra khỏi hang vươn vai ngáp, nhìn ngó

bốn phương, cất tiếng rống to. Làm như thế là vì mười một điều: Một là vì muốn phá dẹp những loài chẳng phải thiết sự tử mà dôi làm sự tử; hai là vì muốn thử sức mình; ba là vì muốn khiến chỗ ở thanh tịnh; bốn là vì muốn bày sự tử con biết chỗ nơi; năm là vì muốn đàn sự tử không tâm kinh sợ ; sáu là vì muốn kẻ ngủ được thức tỉnh; bảy là vì muốn tất cả những thú phóng dật được siêng năng chẳng phóng dật; tám là vì muốn những thú khác đến châu hầu; chín là vì muốn điều phục đại hương tượng; mười là vì muốn dạy bảo các con cái; mười một là vì muốn trang nghiêm quyền thuộc của mình.

Này thiện nam tử! Như Lai Chánh Đẳng Giác, Trí huệ là nanh vuốt, Bốn như ý túc là chân, đầy đủ Sáu môn Ba la mật là thân, Thập trí lực hùng mãnh là sức lực, Đại từ bi là đuôi an trụ, Tứ thiền là hang thanh tịnh, vì chúng sanh mà rống như sự tử, dẹp phá quân ma, hiện bày mười trí lực, mở mang chỗ đi của Phật, làm

chỗ nương về cho bọn tà kiến, vỗ về những chúng sợ sệt sanh tử, giác ngộ chúng sanh vô minh ngủ nghỉ, làm cho người tạo ác sanh tâm ăn năn, khai thị tà kiến cho tất cả chúng sanh, làm cho họ biết hàng Lục sư chẳng phải là tiếng rống của sư tử, để phá lòng kiêu mạn của ngoại đạo Phú Lô Na v.v... Làm cho hàng Nhị thừa sanh lòng hối hận, dạy bảo các Bồ tát bực ngũ trụ cho họ sanh tâm đại lực, làm cho bốn bộ chúng chánh kiến chẳng sợ sệt những đồ chúng tà kiến, nên từ nơi thánh hạnh, phạm hạnh, thiện hạnh, vưon vai mà ra. Muốn khiến các chúng sanh phá lòng kiêu mạn nên há ngáp. Vì khiến chúng sanh thêm lớn pháp lành nên đoái ngó bốn phương. Vì khiến chúng sanh đặng Tứ vô ngại biện nên bốn chân chắm đất. Vì khiến chúng sanh đầy đủ Thi la Ba la mật nên rống như sư tử” (Kinh Đại Bát Niết Bàn, tập II, HT.Thích Trí Tịnh dịch, NXB Tôn Giáo, 2003, tr.196).

Ngoài ra, còn nhiều kinh luận khác nói về ảnh
dụ sư tử hồng như kinh Hoa Nghiêm, luận Đại
trí độ... Trong kinh điển Phật giáo Bắc truyền,
sư tử hồng thường được dùng cho tiếng nói của
các bậc đại trí, có thể chuyên mê, khai ngộ,
phát Bồ đề tâm.

(Source: chuyenphapluan.com)

Sư tử hồng: “Đức Phật dùng âm thanh vô úy để
thuyết pháp như tiếng rống của sư tử. Sư tử là
vua của trăm loài thú, đức Phật cũng là bậc chí
tôn trong loài người, gọi là Nhân trung sư tử,
cho nên tiếng thuyết pháp của Phật được ví với
tiếng rống của sư tử. Khi đức Phật thuyết pháp,
các Bồ tát khởi tâm dũng mãnh cầu đạo bồ đề,
do đó mà ngoại đạo và ác ma sợ hãi; cũng như
khi sư tử cất tiếng kêu rống thì những con sư tử
nhỏ cũng tăng thêm uy lực, khiến trăm thú sợ
hãi, nép phục”.

(Từ điển Phật Quang)

Khi đặt tên “Đại kinh Sư tử hồng”, các Tổ
muốn chúng sanh phải có nhận thức một cách

đầy đủ rằng: kinh này là những lời cảnh tỉnh trên mọi lời cảnh tỉnh – đối với những ai báng bổ – nói sai sự thật về Như Lai – nói sai sự thật về pháp Phật – cản trở bước đường giáo hóa chúng sanh ... Sự cảnh tỉnh trên mọi lời cảnh tỉnh này là hậu quả hiển nhiên của quy luật khách quan: nhân – quả.

Ở đây xin nói lại và nói ngay rằng: có phải vì sự báng bổ – nói sai sự thật về Như Lai – nói sai sự thật về pháp Phật – cản trở bước đường giáo hóa chúng sanh ... mà Như Lai ra tay “trùng trị” chăng ? Xin trích lại những điều đã từng giải bày trong phần chú giải “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”:

“Tất cả những gì liên quan đến Phật pháp (Phật giáo) – không phải là liên quan đến đức Thế Tôn – mà đó là liên quan đến lợi ích của chúng sanh – trong đó có loài người.

Mọi sự lợi dụng, lạm dụng – mượn Phật Pháp làm tấm bình phong – thực hiện những việc làm vì lợi ích của bản thân, vì lợi ích của nhóm

người – mà khiến lòng tin của chúng sanh đối với Phật-Pháp-Tăng bị sút giảm – đó là tội lỗi: Trời không dung, đất không tha. Trong kinh “Pháp Diệt Tận” đề cập: loại người này không thể không bị đọa địa ngục; rồi phải đội lột súc sanh – sau khi trải qua đời đời như thế, khi sanh trở lại kiếp người sẽ phải “ở biên địa, nơi không có Tam Bảo”. Cho nên, nếu còn nặng gánh hồng trần, hãy hồi gia để làm những việc vốn không được làm đối với một Bồ Tát xuất gia, khi ấy, tội lỗi sẽ nhẹ đi gấp nhiều lần.

Mọi sự lợi dụng, lạm dụng quyền lực để gây khó khăn cho việc tuyên dương giáo huấn Phật pháp; xúc phạm Phật pháp – đó không phải là sự làm khó, xúc phạm đến Như Lai – mà đó là tước đoạt sự an lạc của chúng sanh, trong đó có loài 2

người. Tước đoạt sự yên vui, hạnh phúc của loài người – do Phật pháp mang lại – đó cũng là tội: trời không dung, đất không tha. Thứ quyền lực kia sẽ tựa như bong bóng nước vậy.

Phật pháp cùng với triết lý Phật – là sự song hành với thời gian – đó là lẽ thật chân lý mà mọi chúng sanh đều sẽ phải vươn tới. Không điều gì có thể ngăn được bước tiến hóa của tự nhiên ấy. Trong quá trình tiến hóa, có những thăng trầm ... song, sự thăng trầm này cũng chỉ “như sương, như chớp lòe”.

Những ai may mắn có được quyền lực trong tay, giúp Phật pháp phát triển (cũng là pháp thí) – đó không phải là vì Như Lai – mà đó là vì lợi ích của chúng sanh, trong đó có loài người. Vì sự yên vui, hạnh phúc của loài người – công đức ấy là to lớn, phước đức là không sao kể xiết (xem phần Pháp Thí). Quyền lực có được kia, không phải chỉ có được trong đời này – mà còn tiếp tục ở những đời sau.

Triết lý Phật là lẽ thật, không dối bao giờ.

Xin trở lại “Đại kinh Sur tử hồng”, Trong kinh, Sunakkhatta thuộc bộ lạc Licchavi, vừa mới từ bỏ pháp Phật, đã quay sang báng bỗ Như Lai và nói sai về pháp Phật (vì dốt nát, nên cả ngay

khi bán bỏ, nói sai cũng không thể không thừa nhận một số mặt chân thực của pháp Phật). Sunakkhatta là một trong những điển hình về sự xuyên tạc pháp Phật vì sao ? Và bởi, tất cả những gì đi ngược lại chân lý – đó chỉ là sự bộc lộ không gì hơn ngoài sự ngu dốt. Bởi, thực ra, chân lý Phật – không có gì của Như Lai – đó chỉ là những gì đã, đang và sẽ xảy ra trong thế giới tự nhiên và xã hội.

Như Lai “nhìn” thấy thảm họa không thể tránh khỏi của Sunakkhatta trong tương lai – vì sao ? Vì có những người đang tin vào pháp Phật, đang đi trên con đường Chánh đạo (Bát Chánh Đạo) – có nghĩa đang làm những điều thiện – hướng đến một tương lai ngời ngời của cõi “lành”. Song, đau đớn thay, họ lại tin vào những lời “thuyết phục mạnh mẽ” của Sunakkhatta. Vì tin vào Sunakkhatta nên cũng theo Sunakkhatta rời pháp Phật. Một khi rời bỏ con đường Chánh đạo sẽ đi đường nào nếu không phải rơi vào mê tà ? Vì đi vào mê tà nên

khổ lụy là vô biên không sao kể xiết ! Có người bị đọa vào chốn dữ; có người vào cõi súc sanh ... Khổ lụy triền miên hàng đời đời, kiếp kiếp ! Vì nghe lời Sunakkhatta mà phải chịu cảnh cùng cực khổ, cùng cực đau đớn, cùng cực đói khát, cùng cực thèm muốn ... Như vậy, Sunakkhatta – ung dung thoát mọi tội lỗi mà được sao ? Không bao giờ có một thứ quyền năng nào có thể cứu giúp Sunakkhatta – kẻ đã tước đoạt sự an lạc của chúng sanh – đã đẩy hàng bao người vào chốn dữ. Tội của Sunakkhatta là tội của 3 mọi thứ tội. Và, chẳng có ai đứng ra để “lập phiên tòa” xử Sunakkhatta. Năng lực tâm linh của Sunakkhatta bị chuyển hóa xuống mức cực thấp – cực xa với ngưỡng năng lực tâm linh loài người. Bên cạnh đó, vết tỳ hoen ố khắc dấu trên bề mặt tâm linh vốn yếu kém bệnh hoạn ấy – là vết tỳ hoen ố “đen xìt”, rất khó và rất lâu mới tẩy rửa được (xem: “Tâm và Tâm linh”).

Như Lai nào muốn kết tội Sunakkhatta. Làm sao Như Lai có thể làm được việc ra tay trừng trị – ngay chính chúng sanh của mình ?! Như Lai chỉ khuyên rằng:

“Nếu (những ai) không từ bỏ lời nói ấy (sự báng bổ, xuyên tạc sai sự thật), không từ bỏ tâm ấy, không đoạn trừ tà kiến ấy, thì người ấy sẽ bị rơi vào địa ngục như một gánh nặng bị quăng bỏ một bên (rất khó có được sự hóa độ, cứu giúp của chư Phật)”.

“Cho nên, hỡi những ai như Sunakkhatta, hãy nghe tiếng “hồng” của sư tử trong kinh này để mà mau mau tỉnh giác đi vậy”.

(Trích từ kinh “Đại sư tử hồng” – Tập một – “Chú giải Kinh Trung Bộ”)

Sưu tập và biên soạn.



Phan Văn Huy Tâm